

Số: 3260/2023/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 630/2023/TLST – DS ngày 18/4/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Trụ sở chính: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Trụ sở chi nhánh: 284 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng M

Địa chỉ: đường Đ, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022)

Bị đơn: Bà V, sinh năm: 1984

Địa chỉ: đường X, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: đường M, tổ 5, khu phố 6, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông P, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường X, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 16/8/2023 là 2.764.034.726 đồng (bao gồm nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 575.873.059 đồng, lãi quá hạn 188.161.667 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001545 ngày 02/10/2020, hạn chót trả vào ngày 30/10/2023.

Bà V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001545 ngày 02/10/2020.

Ngày bà V thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001545 ngày 02/10/2020 và hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001544 ngày 02/10/2020 cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và phải trả lại cho bà T bản chính giấy tờ đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-202001025 ngày 13/10/2020 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-202001024 ngày 13/10/2020.

Việc giao nhận tiền và các giấy tờ do hai bên thực hiện trực tiếp với nhau.

Nếu sau ngày 30/10/2023 bà V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 700m² (đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 505, tờ bản đồ số 39, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AE130616, số vào sổ: H00814/26842 do UBND Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2006, đăng ký thay đổi ngày 13/10/2020 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-202001025 ngày 13/10/2020.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng, Ngân hàng N đã tạm ứng trước vì vậy bà V phải trả lại 5.000.000 đồng cho Ngân hàng N.

Về án phí: Bà V phải nộp 43.640.347 đồng (bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn ba trăm bốn bảy đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 41.590.355 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi ngàn ba trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0002846 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Trâm

^ P Ó Ủ ĐỨC C P Ó C C C Ủ Đ – – Số: 3260/2023/QĐST-DS Tỉnh phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 8 năm 2023 QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ Ỏ UẬ CỦA C C ĐƯỞ SỰ Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào bản bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tồn bộ vụ án dân sự thụ lý số 630/2023/TLST – DS ngày 18/4/2023. XÉT THẤY: Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản bản hòa giải thành về việc giải quyết tồn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập bản bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đi. QUYẾT ĐỊNH : 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Nguyễn

đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Trụ sở chính: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Trụ sở chi nhánh: 284 L. Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng Minh Địa chỉ: 283/4 Linh Đông, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022) đơn: B. Văn Thị Kim Vân, sinh năm: 1984 Địa chỉ: 20 Lê Tế Xuân, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh B. Phạm Vy Thụy, sinh năm: 1982 Địa chỉ: 201 Man Thiện, tổ 5, khu phố 6, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Vy Hưng, sinh năm 1985 Địa chỉ: 20 Lê Tế Xuân, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: B. Văn Thị Kim Vân cử thực hiện thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tính đến ngày 16/8/2023 là 2.764.034.726 đồng (bao gồm nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 575.873.059 đồng, lãi quá hạn 188.161.667 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001545 ngày 02/10/2020, hạn chốt trả vào ngày 30/10/2023. B. Văn Thị Kim Vân cử thực hiện thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001545 ngày 02/10/2020. Ngày B. Văn Thị Kim Vân thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001545 ngày 02/10/2020 và hợp đồng tín dụng số 6300-LAV-202001544 ngày 02/10/2020 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và phải trả lại cho B. Phạm Vy Thụy bản chính giấy tờ để thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-202001025 ngày 13/10/2020 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-202001024 ngày 13/10/2020. Việc giao nhận tiền và các giấy tờ do hai bên thực hiện trực tiếp với nhau. Nếu sau ngày 30/10/2023 B. Văn Thị Kim Vân không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 700m² (đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 505, tờ bản đồ số 39, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AE130616, số vào sổ: H00814/26842 do UBND Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2006, đăng ký thay đổi ngày 13/10/2020 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 6300-LCP-202001025 ngày 13/10/2020. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam để tạm ứng trước vì vậy B. Văn Thị Kim Vân phải trả lại 5.000.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Về phí: B. Văn Thị Kim Vân phải nộp 43.640.347 đồng (bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu phí. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 41.590.355 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số AA/2023/0002846 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. 4. Trường hợp bán, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án. Nơi nhận: Á P - VKSND TP. Thủ Đức; - TAND TP. HCM; - Chi cục THADS TP. Thủ Đức; - Các đương sự; - Lưu: tại đây.

